

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày

tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng chuyên ngành - Bộ Xây dựng**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 33-NQ/ĐU ngày 03/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng chuyên ngành - Bộ Xây dựng tại Tờ trình số 587/TTr-BQLDA ngày 25/12/2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí

1. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng chuyên ngành - Bộ Xây dựng là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng (sau đây viết tắt là Ban Quản lý dự án), áp dụng cơ chế tự chủ tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật. Trụ sở chính tại số 24 Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội.

3. Ban Quản lý dự án có tên giao dịch bằng tiếng Anh là Specialized Construction Investment Project Management Board of Ministry of Construction, viết tắt là SPMB. Logo của Ban Quản lý dự án:



Điều 2. Chức năng

1. Thực hiện các chức năng của Chủ đầu tư và thực hiện quản lý các dự án đầu tư chuyên ngành dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, các công trình

phụ trợ gắn liền với đường bộ, hàng không (bến xe; bãi đỗ xe; trạm dừng nghỉ và các công trình phụ trợ khác) trên phạm vi cả nước theo quy định.

2. Làm chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng do Bộ Xây dựng giao.

3. Thực hiện chức năng của Ban quản lý dự án quản lý các dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng hoặc các dự án đầu tư xây dựng được phân cấp, ủy quyền cho cơ quan trực thuộc Bộ Xây dựng.

4. Thực hiện tư vấn trong lĩnh vực xây dựng: Quản lý dự án; giám sát; quản lý và áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM); quản lý hệ thống thông tin công trình; giải pháp kỹ thuật và tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình hiệu quả năng lượng, công trình xanh; quản lý chi phí; đấu thầu chuyên nghiệp; thiết kế, thẩm tra cho các chủ đầu tư khác hoặc thực hiện một số công việc tư vấn khác phù hợp quy định của pháp luật.

5. Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

6. Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho Chủ đầu tư, Chủ sở hữu, quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng.

7. Thực hiện các chức năng khác do Bộ trưởng Bộ Xây dựng giao.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban Quản lý dự án có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác quản lý dự án theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ đầu tư gồm:

a) Giai đoạn chuẩn bị dự án: lập đề xuất chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài (nếu có); lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư để quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có); khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án; lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng làm cơ sở lập dự án; lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng để phê duyệt dự án, quyết định đầu tư xây dựng; các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị dự án;

b) Giai đoạn thực hiện dự án: chuẩn bị mặt bằng xây dựng, rà phá bom mìn (nếu có); khảo sát xây dựng phục vụ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở; lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng; cấp giấy phép xây dựng (đối với công trình theo quy định phải có giấy phép xây dựng); ký kết hợp đồng xây dựng; thi công xây dựng công trình; giám sát thi công xây dựng; tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành; vận hành, chạy thử; nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng; quyết toán hợp đồng xây dựng; giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng; các công việc cần thiết khác liên quan đến thực hiện dự án;

c) Giai đoạn kết thúc xây dựng: quyết toán hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, xác nhận hoàn thành công trình; bàn giao công trình đưa vào sử dụng; bảo hành công trình xây dựng, bàn giao các hồ sơ liên quan; giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng; các công việc cần thiết khác.

d) Thực hiện đúng chức trách, quyền hạn của Chủ đầu tư theo quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước.

đ) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban Quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban quản lý dự án theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

e) Thực hiện nhiệm vụ Chủ đầu tư liên quan đến công tác thanh tra, kiểm toán nhà nước, kiểm tra; cung cấp hồ sơ, tài liệu, số liệu và giải trình với thanh tra, kiểm toán nhà nước, kiểm tra; báo cáo kịp thời với cấp quyết định đầu tư các nội dung thuộc trách nhiệm của cấp quyết định đầu tư trong quá trình thanh tra, kiểm toán, kiểm tra; thực hiện kết luận của thanh tra, kiểm toán nhà nước, kiểm tra; xử lý các tồn tại, sai phạm, trách nhiệm theo kết luận thanh tra, kiểm toán nhà nước, kiểm tra theo thẩm quyền; đề xuất hình thức xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân của Ban Quản lý dự án thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng đối với các tồn tại, thiếu sót;

g) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

h) Quản lý, sử dụng tài sản của Ban Quản lý dự án, tài sản phục vụ hoạt động dự án được giao quản lý trong quá trình thực hiện dự án, tài sản là kết quả hình thành sau đầu tư của dự án được giao quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án gồm:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng;

b) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền tư vấn quản lý dự án thực hiện theo quy định.

3. Cung cấp và thực hiện các nhiệm vụ tư vấn trong lĩnh vực xây dựng theo hợp đồng ký kết phù hợp với năng lực hoạt động của Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

4. Cung cấp dịch vụ quản lý vận hành sau khi công trình hoàn thành đầu tư xây dựng, phù hợp với năng lực hoạt động.

5. Liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài trong hoạt động xây dựng và cung cấp dịch vụ đáp ứng nhu cầu của xã hội; cung cấp chuyên gia trong lĩnh vực hoạt động xây dựng phù hợp với quy định.

6. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Tổng hợp;

2. Phòng Kỹ thuật;

3. Phòng Kinh tế - Kế hoạch.

Giám đốc Ban Quản lý dự án quy định quy chế hoạt động của đơn vị, quy chế phải quy định cụ thể về: vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác; trách nhiệm giữa bộ phận (phòng) thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án

1. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án gồm: Giám đốc và các Phó Giám đốc.

Giám đốc Ban Quản lý dự án do Bộ trưởng Bộ Xây dựng bổ nhiệm và miễn nhiệm. Các Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án do Bộ trưởng Bộ Xây dựng bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc.

Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Xây dựng.

2. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án. Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

3. Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực:

a) Quyết định số 856/QĐ-BXD ngày 26/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng chuyên ngành - Bộ Xây dựng;

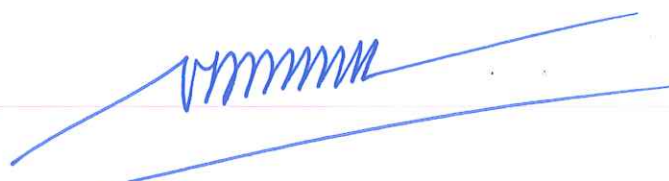
b) Quyết định số 1451/QĐ-BXD ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng chuyên ngành - Bộ Xây dựng.

3. Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, các Cục trưởng, Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng chuyên ngành - Bộ Xây dựng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 6;
- Các Thứ trưởng;
- Đảng ủy Bộ Xây dựng;
- Công đoàn Xây dựng Việt Nam;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCCB_(NT).

BỘ TRƯỞNG


Trần Hồng Minh